

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam.
2. Biết vận dụng những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người và tên địa lí Việt Nam để viết đúng một số tên riêng Việt Nam.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một tờ phiếu khổ to ghi sẵn bảng sơ đồ họ, tên riêng, tên đệm của người (xem mẫu bảng ở dưới).
- Một số tờ phiếu để HS làm BT3 (phần Luyện tập).
- Bản đồ có tên các quận, huyện, thị xã, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố của em (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV kiểm tra

- Một HS làm lại BT1 (tiết LTVC trước). GV có thể tự biên soạn 1 đoạn văn khác cho HS điền các từ : *tự tin, tự ti, tự trọng, tự kiêu, tự hào, tự ái*.
- Một HS làm lại BT2.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Dạy bài mới

a) Phần Nhận xét

- Một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV nêu nhiệm vụ : nhận xét cách viết các tên người, tên địa lí đã cho. Cụ thể : mỗi tên riêng đã cho gồm mấy tiếng ? Chữ cái đầu của mỗi tiếng ấy được viết thế nào ?
- Cả lớp đọc các tên riêng, suy nghĩ, phát biểu ý kiến. GV kết luận : Khi viết tên người và tên địa lí Việt Nam, cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.

b) Phần Ghi nhớ

- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm lại.
- GV : Đó là quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam. Một vài tiết sau, chúng ta sẽ học cách viết tên người, tên địa lí nước ngoài.
- GV có thể nói thêm :
 - + Với HS các dân tộc Tây Nguyên : cách viết một số tên người, tên đất có cấu tạo phức tạp hơn (VD : Y Bi A-lê-ô, Y Ngông Niê-kdăm, Krông A-na) sẽ học sau.
 - + Với các lớp khá, giỏi : Tên người Việt Nam thường gồm họ, tên đệm (tên lót) và tên riêng (tên). VD :

Họ	Tên đệm (tên lót)	Tên riêng (tên)
Nguyễn		Huệ
Hoàng	Văn	Thụ
Võ	Thị	Sáu
Nguyễn	Thị	Minh Khai

c) Phần Luyện tập

Bài tập 1

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Mỗi HS viết tên mình và địa chỉ gia đình. GV mời 2 – 3 em viết bài trên bảng lớp. GV kiểm tra HS viết đúng / sai, nhận xét.
(VD : Hoàng Khánh Linh, số nhà 70, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.)

<i>Hoàng Khánh Linh</i>	tên người Việt Nam	viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó
<i>Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội</i>	tên địa lí Việt Nam	viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó

*Các từ *số nhà, phố, phường, quận, thành phố* là danh từ chung, không viết hoa.)

Bài tập 2

– Cách thực hiện tương tự BT1. HS viết tên xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố) của mình. GV mời 2 – 3 em viết lên bảng lớp. GV kiểm tra HS viết đúng/sai, nhận xét.

VD : • xã Nghĩa Thịnh (xã Nghĩa Thái/ Nghĩa Minh / Minh Tiến) huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- phường Đội Cấn (phường Trúc Bạch), quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- đường Trần Hưng Đạo, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của bài.

– GV phát phiếu cho HS làm bài theo nhóm. Các em viết tên các quận, huyện, thị xã, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh hoặc thành phố của mình, sau đó tìm các địa danh đó trên bản đồ.

– Đại diện các nhóm dán bài làm lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét.

VD, các địa danh ở Hà Nội :

- + quận Ba Đình, quận Cầu Giấy, quận Tây Hồ, quận Đống Đa,...
- + huyện Gia Lâm, huyện Mê Linh, huyện Sóc Sơn,...
- + Hồ Gươm, Hồ Tây, hồ Bảy Mẫu, chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn, Văn Miếu – Quốc Tử Giám,...

3. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Yêu cầu HS về nhà học thuộc nội dung cần ghi nhớ của bài học để viết hoa đúng chính tả tên người, tên địa lí Việt Nam. Chuẩn bị bản đồ địa lí Việt Nam (có tên các tỉnh, thành phố, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử) để làm tốt BT2 (*Trò chơi du lịch trên bản đồ Việt Nam...*) tiết LTVC sau.